

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 28/2022/HS-ST

Ngày 28 - 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Th2 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Lợi
Bà Phạm Thị Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2022/TLST-HS ngày 26-4-2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST-HS ngày 13-6-2022 đối với các bị cáo:

1. Trần Mỹ L (tên gọi khác: không); sinh ngày 15-12-1990, tại huyện N, tỉnh Hà Nam; nơi ĐKKHKT: Thôn 2 Đ, xã Th, huyện N, tỉnh Hà Nam; tạm trú tại: Thôn H 2, xã P, thị xã Ngh, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần M, sinh năm 1965 và bà Trần Thị C (đã chết); có vợ đầu là Trần Thị U (đã ly hôn năm 2014), có vợ thứ hai là Mè Thị E, sinh năm 1995 và 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08-9-2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái; có mặt.

2. Đinh Văn Q (tên gọi khác: Không); sinh ngày 25-8-1990, tại tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn I, xã P, thị xã Ngh, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn A, sinh năm: 1958 và bà Sầm Thị O, sinh năm: 1955; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08-9-2021, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái; có mặt.

3. Lò Văn T, (tên gọi khác: Không), sinh ngày 25-01-1996, tại Yên Bái; nơi cư trú: Thôn X, xã P, thị xã Ngh, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ

học vấn: 8/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn V, sinh năm 1951 và bà Đồng Thị B, sinh năm 1953; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08-9-2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái; có mặt.

4. Hoàng Văn S, (tên gọi khác: Không); sinh ngày 12-8-1994, tại tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Bản S1, xã G, thị xã Ngh, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Ch (đã chết) và bà Hà Thị J, sinh năm 1966; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08-10-2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Mỹ L:* Ông Phạm Quân - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Quang Vinh, Đoàn Luật sư tỉnh Yên Bái.

Địa chỉ: Số 139 K, phường T1, Th2 phố Y, tỉnh Yên Bái, có mặt.

- *Người có quyền lợi liên quan:* Bà Hà Thị J – Sinh năm 1966

Địa chỉ: Bản S1, xã G, thị xã Ngh, tỉnh Yên Bái, Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của Trần Mỹ L: Do bản thân nghiện chất ma túy nên từ tháng 6/2021 đến tháng 9/2021, Trần Mỹ L đã nhiều lần mua Heroine của những người có tên là T3, T4 và P1 ở thôn Ch (nay là thôn PT), xã Đ1, huyện Tr và hai lần nhờ một người có tên là Bình ở phường C3, thị xã Ngh, tỉnh Yên Bái mua hộ Heroine để sử dụng và bán kiếm lời. Tổng số Heroine đã mua có khối lượng 11,6 chỉ tương đương với 43,5 gam. Sau khi mua được ma túy, L chia mỗi chỉ Heroine Th2 50 gói để sử dụng và bán cho những người nghiện. Để việc mua bán ma túy không bị phát hiện, đã thuê nhiều nhà nghỉ, khách sạn trên địa bàn thị xã Ngh, tỉnh Yên Bái và thuê Đinh Văn Q, Lò Văn T và Hoàng Văn S đi bán ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn thị xã Ngh và huyện V. Từ cuối tháng 6/2021 đến ngày 08/9/2021 mỗi ngày Q, T và S bán từ 2 đến 4 ca. Mỗi ca L giao cho mỗi đối tượng trên 11 gói để bán với giá 100.000 đồng/01 gói. Các đối tượng được thuê bán ma túy nộp về cho L 1.000.000 đồng/01 ca, tương đương với 10 gói ma túy, còn 01 gói L dùng để trả công.

Ngoài việc thuê người bán ma túy, L còn trực tiếp bán ma túy cho Đinh Văn Q, Lò Văn T, Hoàng Văn S và Mè Văn Ánh, mỗi lần 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng/01 gói. L còn dùng Heroine để trả công cho Q vì đã trông con cho L và dùng Heroine để trả cho Nguyễn Văn Th2 trú tại tổ 5, thị trấn LS, huyện V vì Th2 mua đồ ăn sáng cho L.

Để tiện cho việc mua bán ma túy, L mua một chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 16 N7-2668 và chiếc điện thoại di động Nokia có số thuê bao

0973320407 để trang bị cho Q, T, S dùng làm phương tiện giao dịch, mua bán ma túy.

Đến ngày 08-9-2021, Luận, Q, T bị bắt quả tang cùng vật chứng là số ma túy chưa kịp bán. Ngoài việc thu giữ Heroine, cơ quan điều tra còn thu giữ của L 0,26 gam Methamphetamine, L khai cất giấu số ma túy này để bán. Như vậy, tổng khối lượng Heroine và Methamphetamine mua bán trái phép là 43,76 gam.

- Về hành vi phạm tội của Đinh Văn Q: Cũng là đối tượng nghiện chất ma túy nên từ cuối tháng 6/2021 đến ngày 08/9/2021, Q đã giúp L trong việc đóng ma túy thành các gói nhỏ rồi bán thuê cho L, cụ thể là:

Q đã bán ma túy cho Mè Văn D trú tại thôn X, xã P, thị xã Ngh 02 lần vào ngày mùng 02 và mùng 04/9/2021, mỗi lần 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng/01 gói;

Trong khoảng thời gian từ ngày 23/8/2021 đến ngày 07/9/2021, Q 04 lần bán Heroine cho Phạm Minh Gi, trú tại tổ 02, phường TT, thị xã Ngh mỗi lần 01 gói với giá 100.000 đồng/01 gói.

Trong các ngày từ mùng 06 đến mùng 08/9/2021, Q đã bán cho Hoàng Văn K, trú tại tổ 06, phường C3, thị xã Ngh 03 lần, mỗi lần 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng/01 gói.

Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 8/2021 đến ngày 07/9/2021, Q 04 lần bán Heroine cho Nguyễn Gia H1, trú tại tổ 05, phường TT, thị xã Ngh, mỗi lần 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng/01 gói.

Trong tháng 7/2021, Q bán cho Phùng Duy R, trú tại bản Kh1, xã Z, thị xã Ngh 04 lần, mỗi lần 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng/01 gói.

Trong các ngày mùng 06 và mùng 07/9/2021, Q đã bán cho Nguyễn Hữu Lân (tên gọi khác là Toàn) trú tại tổ 01, thị trấn LS, huyện V 02 lần, mỗi lần 01 gói với giá 100.000 đồng/01 gói.

Khi bị bắt quả tang đã thu giữ của Q 08 gói Heroine có tổng khối lượng là 0,52 gam.

Ngoài ra, Q còn mua 01 viên Methamphetamine của một người đàn ông Q không biết tên và địa chỉ với giá 40.000 đồng rồi nghiền nhỏ, trộn lẫn vào gói Heroine đã được L trả công để sử dụng và bán kiếm lời. Khi bị bắt, lực lượng Công an đã thu giữ của Q 01 gói Heroine và Methamphetamine có khối lượng 0,18 gam.

- Về hành vi phạm tội của Lò Văn T: Từ cuối tháng 7/2021 đến ngày 08/9/2021, Lò Văn T giúp L đóng ma túy Th2 các gói nhỏ và bán ma túy thuê cho L như sau:

Trong các ngày mùng 07 và mùng 08/9/2021, T đã bán cho Phùng Duy R, trú tại bản Kh1, xã Th2, thị xã Ngh 02 lần, mỗi lần 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng/01 gói.

Trong các ngày mùng 04 và mùng 06/9/2021, T đã bán cho Mè Văn D1 thôn X, xã P, thị xã Ngh 02 lần, mỗi lần 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng/01 gói.

Khi bị bắt thu giữ trên người T 22 gói Heroine có tổng khối lượng là 1,53 gam. T khai số Heroine trên là của L vừa đưa cho T để bán và trả công cho T, nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang.

- Về hành vi phạm tội của Hoàng Văn S: S cũng bán thuê ma túy cho L như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 25/8/2021 đến ngày 07/9/2021, S 10 lần bán Heroine cho Mè Văn D1 thôn X, xã P, thị xã Ngh, mỗi lần 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng/01 gói.

Trong khoảng thời gian từ ngày 27/8/2021 đến ngày 03/9/2021, S 10 lần bán Heroine cho Lò Văn Thắng trú tại bản S1, xã G, thị xã Ngh, mỗi lần 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng/01 gói.

Tại các bản Kết luận giám định số: 487/GĐMT, 488/GĐMT, 489/GĐMT ngày 13 và 14/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái đã kết luận:

- 08 gói chất bột nén màu trắng thu giữ của Đinh Văn Q có khối lượng là 0,52 gam. 0,08 gam trích từ 0,52 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

- Chất bột nén màu trắng và màu hồng trong đoạn ống thu giữ của Đinh Văn Q có khối lượng là 0,18 gam. 0,08 gam trích từ 0,18 gam chất bột nén màu trắng và chất bột màu hồng gửi giám định là ma túy; loại Heroine và Methamphetamine.

- 02 viên nén màu hồng và một phần viên nén màu hồng thu giữ của Trần Mỹ L có tổng khối lượng là 0,26 gam. 0,1 gam trích ra từ 0,26 gam gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine.

- Các cục chất bột màu trắng thu giữ của Trần Mỹ L có tổng khối lượng là 0,19 gam. 0,09 gam trích ra từ 0,19 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

- 22 gói chất bột nén màu trắng thu giữ của Lò Văn T có tổng khối lượng là 1,53 gam. 0,12 gam trích từ 1,53 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số: 23/CT-VKS-P1 ngày 25-4-2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo Trần Mỹ L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Đinh Văn Q, Lò Văn T, Hoàng Văn S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đã bổ sung Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Trần Mỹ L, Đinh Văn Q, Lò Văn T, Hoàng Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; các điểm a, b, g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Mỹ L từ 17 năm 06 tháng tù đến 18 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung do bị cáo không có tài sản.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt các bị cáo Đinh Văn Q từ 11 năm đến 12 năm tù; Xử phạt Lò Văn T từ 10 năm đến 11 năm tù; Xử phạt Hoàng Văn S từ 09 năm đến 10 năm tù.

Do các bị cáo Q, T, S đều là đối tượng nghiện, không có tài sản nên cũng không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

- Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

+ Cần tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại (sau khi lấy mẫu giám định); các vỏ phong bì đã mở niêm phong, các túi nilon, giấy gói, đoạn ống nhựa; 01 con dao nhọn; 01 chiếc vỏ bao đựng dao; 01 cân tiểu ly; 02 chiếc túi giả da; 03 chiếc ví giả da vì đây là vật cấm lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng;

+ Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 16N7-2668; 04 chiếc điện thoại di động (trong đó 01 chiếc nhãn hiệu Nokia có số thuê bao 0973320407, 01 chiếc nhãn hiệu Samsung, 01 chiếc nhãn hiệu Masstel; 01 chiếc nhãn hiệu ITEL) là phương tiện các bị cáo sử dụng trong quá trình mua bán ma túy; 32.660.000 đồng thu giữ của Trần Mỹ L, của Đinh Văn Q và của Lò Văn T vì đó là tiền do phạm tội mà có.

+ Trả lại bị cáo L: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave ZX biển kiểm soát 99C-104.28, 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Jupitek màu đen không có biển kiểm soát và 01 chiếc điện thoại di động Iphone, có số thuê bao 0877078680; Trả lại bị cáo Đinh Văn Q 01 chiếc điện thoại di động VSMART; Trả lại bị cáo Lò Văn T 01 điện thoại di động hiệu Iphone; Trả lại bị cáo Hoàng Văn S 01 chiếc điện thoại hiệu VIVO và 01 điện thoại di động hiệu NOKIA vỏ máy màu đen-trắng.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày bản Luận cứ và tiến hành tranh tụng có nội dung được tóm tắt như sau: Về cơ bản, người bào chữa nhất trí với tội danh, điều luật cần áp dụng và các đề xuất của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, đã Th2 khẩn khai báo giúp việc điều tra vụ án được nhanh chóng để xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Từ những phân tích trên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo với mức án thấp nhất và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo nhất trí với bản Luận cứ của người bào chữa, không bổ sung gì thêm. Khi nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt với mức thấp nhất để bị cáo sớm trở về đoàn tụ cùng gia đình.

Các bị cáo Đinh Văn Q, Lò Văn T, Hoàng Văn S không có ý kiến tranh luận gì. Khi nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bà Hà Thị J đề nghị trả cho con bà là bị cáo S chiếc điện thoại di động NOKIA do không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra và tại Tòa án, người bào chữa, các bị cáo, người có quyền lợi liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2].Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa về cơ bản là phù hợp lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của Mè Văn Ánh, Phạm Minh Gi, Hùng Văn Kh, Nguyễn Gia H1, Phùng Duy R, Nguyễn Hữu Lân, Lò Văn Thắng và Nguyễn Văn Th2; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các bản Kết luận giám định số : 487, 488, 489/GĐMT ngày 13 và 14/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ xác định:

Do nghiện ma túy và để có tiền tiêu xài , trong khoảng thời gian từ tháng 6/2021 đến tháng 9/2021, Trần Mỹ L đã nhiều lần mua Heroine để sử dụng và bán cho nhiều người trên địa bàn thị xã Ngh. Ngoài việc trực tiếp bán ma túy, từ cuối tháng 6 và trong tháng 7/2021, còn thuê Đinh Văn Q, Lò Văn T và Hoàng Văn S bán ma túy cho L và dùng ma túy để trả công cho các đối tượng trên. Đến ngày 08-9-2021 hành vi phạm tội của L bị phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng là các gói Heroine và Methamphetamine. Việc mua bán ma túy diễn ra rất nhiều lần nhưng do L không cân nên không xác định được đã mua bán bao nhiêu ma túy. Tuy nhiên, có ba lần gần nhất là vào các ngày mùng 3, mùng 4 và mùng 6/9/2021 sau khi mua ma túy về L có cân lại và xác định được tổng khối lượng ma túy đã mua là 11,5 chỉ tương đương 43,5 gam Heroine và 0,26 gam Methamphetamine. Tổng khối lượng của cả hai loại ma túy trên là 43,76 gam. Như vậy, đã có đủ căn cứ khẳng định bị cáo Trần Mỹ L đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Đinh Văn Q: Từ cuối tháng 6/2021 đến ngày bị bắt là ngày 08-9-2021, Q đã nhiều lần nhận ma túy của L đem bán cho nhiều đối tượng nghiện ma túy, trong đó có Mè Văn Ánh, Phạm Minh Gi, Hùng Văn Kh, Nguyễn Gia Long, Phùng Duy R, Nguyễn Hữu Lân. Ngoài ra, Q còn mua 01 viên ma túy tổng hợp, loại Methamphetamine rồi nghiền nhỏ trộn lẫn với gói Heroine trả công nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Khi bị phát hiện thu giữ khối lượng ma túy là 08

gói Heroine tương đương với 0,52 gam và 01 gói Heroine trộn Methamphetamine tương đương với 0,18 gam.

Đối với bị cáo Lò Văn T: Từ cuối tháng 7/2021 đến ngày 08/9/2021, T giúp L đóng ma túy Th2 các gói nhỏ và bán ma túy cho nhiều đối tượng, trong đó có Phùng Duy R và Mè Văn Ánh.

Khi bị bắt thu giữ trên người T 22 gói Heroine có tổng khối lượng là 1,53 gam, T khai tàng trữ để bán giúp L.

Đối với Hoàng Văn S: Trong khoảng thời gian từ ngày 25/8/2021 đến ngày 07/9/2021, S 10 lần bán Heroine cho Mè Văn Ánh. Trong khoảng thời gian từ ngày 27/8/2021 đến ngày 03/9/2021, S 10 lần bán Heroine cho Lò Văn Thắng.

Hành vi trên của các bị cáo Đinh Văn Q, Lò Văn T và Hoàng Văn S đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3]. Các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động và vì động cơ trục lợi mà vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn khác, xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần phải được xử lý nghiêm minh.

Đây là vụ án có nhiều đối tượng cùng tham gia, trong đó L là người rủ rê, lôi kéo và là kẻ chuẩn bị công cụ, phương tiện, lo chỗ ăn, ở và chỉ huy, cầm đầu, phân công các bị cáo Q, T, S thay phiên nhau bán ma túy theo ca. Điều đó, cho thấy sự cấu kết giữa các bị cáo rất chặt chẽ nên theo khoản 2 Điều 17 Bộ luật Hình sự thì thuộc hình thức đồng phạm “phạm tội có tổ chức”. Trong vụ án này bị cáo L vừa là người tổ chức, vừa là người thực hành và giữ vai trò chính. Các bị cáo Q, T, S là những người thực hành. Q tham gia bán ma túy cho L từ tháng 6/2021 đến khi bị bắt; T bán ma túy cho L từ tháng 7/2021; S bán ma túy cho L từ ngày 25/8/2021 đến khi bị bắt. Do đó, trong số những người bán thuê ma túy cho L thì Q bán nhiều nhất và S bán ít nhất. Vì vậy, cần có sự phân hóa và có mức án tương xứng với vai trò của từng bị cáo trong vụ án này.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Mỹ L đã nhiều lần mua, bán trái phép chất ma túy, thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự cần được áp dụng với bị cáo này. Mặt khác, trong một thời gian dài bị cáo đã thuê nhiều nhà nghỉ, thuê nhiều người, có phân công ca kíp để mua bán trái phép chất ma túy và lấy đó làm nguồn sống chính nên còn phải chịu thêm tình tiết tăng nặng là “Phạm tội có tổ chức” và “Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp” quy định tại các điểm a, b khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Q, T, S tuy cũng nhiều lần bán ma túy và phạm tội có tổ chức nhưng các bị cáo đã bị đưa ra xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo

các điểm a, b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự với các tình tiết định khung là “Có tổ chức” và “phạm tội hai lần trở lên” nên không bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm a và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trần Mỹ L, Đinh Văn Q, Lò Văn T và Hoàng Văn S sau khi bị bắt giữ đã khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo L đã thu lời bất chính và có một số tài sản đã bị tạm giữ gồm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave ZX biển kiểm soát 99C-104.28, 01 xe nhãn hiệu YAMAHA Jupitek màu đen không có biển kiểm soát và 01 chiếc điện thoại di động Iphone, có số thuê bao 0877078680 nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là tịch thu số tài sản trên để nộp vào ngân sách nhà nước theo Điều 45 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Q, T, S đều là đối tượng nghiện chất ma túy, điều kiện, hoàn cảnh, kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo này.

[6]. Đối với những người bán ma túy cho L có tên Tu, Tính, Páo có địa chỉ ở thôn PT, xã Đ1, huyện Tr và Bình ở khu vực phường C3, thị xã Ngh, tỉnh Yên Bái, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh và cho L nhận dạng nhưng không phải người đã bán ma túy cho L nên không có cơ sở để xác minh làm rõ cần được chấp nhận.

[7]. Đối với Nguyễn Văn Th2 là người bị bắt quả tang cùng T tại phòng 110, khách sạn Bảo Trâm và được L trả công 01 gói ma túy loại Heroine khi Th2 mua đồ ăn cho L. Th2 đã bị khởi tố điều tra trong vụ án khác nên cơ quan điều tra không xử lý Th2 trong vụ án này là phù hợp cần chấp nhận.

[8]. Đối với những người đã mua ma túy của L, Q, T, S gồm Mè Văn Ánh, Hùng Văn Kh, Nguyễn Hữu Lân, Nguyễn Gia H1, Phạm Minh Gi, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với những người này. Với Lò Văn Thắng và Phùng Duy R đã bị Tòa án nhân dân thị xã Ngh, tỉnh Yên Bái áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 02 năm, là phù hợp.

[9]. Đối với người chủ, người quản lý nhà nghỉ, khách sạn trên địa bàn thị xã Ngh đã cho L thuê phòng do họ không biết việc các bị cáo L, Q, T, S mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy nên không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo và không bị xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[10]. Về việc xử lý vật chứng và tài sản bị tạm giữ:

Cần tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số Heroine và Methamphetamine còn lại (sau khi lấy mẫu giám định); 06 vỏ phong đã mở niêm phong, các mảnh giấy trắng, giấy bạc, đoạn ống nhựa, nilon và túi nilon; 02 chiếc túi giả da; 03 chiếc ví giả da; 01 con dao nhọn; 01 vỏ bao đựng dao; 01 chiếc cân tiểu ly vì đó là vật bị cấm tàng trữ, lưu hành, vật không còn giá trị sử dụng.

Cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước: 04 chiếc điện thoại di động (trong đó 01 chiếc nhãn hiệu NOKIA, vỏ máy màu đen, số sim 0973320407, 01 chiếc nhãn hiệu ITEL, 01 chiếc nhãn hiệu SAM SUNG, 01 chiếc nhãn hiệu Masstel); 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius và 32.660.000 đồng là phương tiện các bị cáo sử dụng trong quá trình mua, bán trái phép chất ma túy và là tiền do phạm tội mà có.

Cần trả lại cho bị cáo Q 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VMART, vỏ máy màu đen; trả cho bị cáo T 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone có số thuê bao 0914926606; trả cho bị cáo S 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, vỏ máy màu vàng cát và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ máy màu đen, trắng do không liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo.

[11]. Các bị cáo đã bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[12]. Các bị cáo, người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo theo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Trần Mỹ L, Đinh Văn Q, Lò Văn T và Hoàng Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2- Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm h khoản 3 và khoản 5 Điều 251; Điều 45; điểm s khoản 1 Điều 51; các điểm a, b và g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Trần Mỹ L 19 (mười chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08-9-2021.

- Tịch thu của bị cáo Trần Mỹ L số tài sản đã bị Cơ quan điều tra tạm giữ để nộp vào ngân sách nhà nước, gồm:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave ZX biển kiểm soát 99C1-104.28, số khung: RLHHC09063Y139626, số máy: HC09E-0159687;

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Jupitek Gravita màu đen không có biển kiểm soát, số khung: RLCJ 689507Y006085, số máy: 5B95-006085;

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, có số thuê bao 0877078680, số IMEI: 3557 3507 1254 306.

2.2. Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Đinh Văn Q 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08-9-2021.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn T 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08-9-2021.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S 10 (mười) năm tù. thời hạn tù tính từ ngày 08-10-2021.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

3.1. Tịch thu, tiêu hủy:

03 (ba) phong bì niêm phong vật chứng do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành (sau khi trích mẫu giám định) được thu giữ khi bắt quả tang Đinh Văn Q, Trần Mỹ L và Lò Văn T có chữ ký của những người tham gia niêm phong và dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái; 06 vỏ phong bì đã mở niêm phong, các mảnh giấy trắng, giấy bạc, nilon, đoạn ống nhựa màu cam đã cắt, các túi nilon màu trắng, màu xanh được nẹp kín một đầu (sau khi mở niêm phong lấy mẫu giám định); 01 chiếc túi giả da màu nâu có khoá kéo; 01 túi giả da có dây đeo; 03 chiếc ví giả da màu đen; 01 con dao nhọn bằng kim loại có cán hình tròn, dài khoảng 30 cm; 01 vỏ bao đựng dao giả da màu đen; 01 cân điện tử màu đen.

3. 2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius Biển kiểm soát 16N7-2668, số khung: RLCS5C6408Y098697, số máy: 5C64- 098699; 04 (bốn) chiếc điện thoại di động (trong đó 01 chiếc nhãn hiệu NOKIA, vỏ máy màu đen, số sim 0973320407, số xe ri: 3559 0405 8075 064; 01 chiếc nhãn hiệu ITEL, bàn phím nổi, lắp sim có số thuê bao 0567425906, có số IMEI: 3586 2510 6197 819; 01 chiếc nhãn hiệu SAM SUNG vỏ màu xám trắng, màn hình cảm ứng, lắp sim có số thuê bao: 0337690680, có số IMEI 1: 3528 1210 2598 226/01; 01 chiếc nhãn hiệu Masstel vỏ máy màu xanh đen, bàn phím nổi, số IMEI: 3524 9905 7939 462), điện thoại đã qua sử dụng; 32.660.000 (ba mươi hai triệu, sáu trăm, sáu mươi nghìn) đồng (trong đó của Trần Mỹ L là 32.000.000 đồng, của Đinh Văn Q 200.000 đồng và của Lò Văn T 460.000 đồng). Số tiền trên được niêm phong trong 03 phong bì niêm phong tiền do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành.

3. 3. Trả lại cho các bị cáo các tài sản sau:

- Trả lại cho bị cáo Đinh Văn Q: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VMART, vỏ máy màu đen, màn hình cảm ứng, sim có số thuê bao 0867417522, số IMEI: 3567 4210 4331 720 và 3567 4210 4331 738.

- Trả cho bị cáo T: 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone màn hình cảm ứng, sim có số thuê bao 0914926606, số IMEI: 3554 0008 3920 499.

- Trả cho bị cáo Hoàng Văn S: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, vỏ máy màu vàng cát, màn hình cảm ứng đã bị vỡ, sim có số thuê bao: 0375425108, số IMEI: 8655 7303 3619 198 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ máy màu đen, trắng, bàn phím trần, không có nắp phía sau, sim có số thuê bao: 0356957196, có số IMEI: 3518 7601 3087 943.

(Toàn bộ số vật chứng và tài sản thu giữ nêu trên có đặc điểm được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 29 tháng 4 năm 2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái).

4- Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Mỹ L, Đinh Văn Q, Lò Văn T, Hoàng Văn S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- TANDCC tại HN;
- Vụ Giám đốc kiểm tra 1, TANDTC;
- VKSNDCC tại HN;
- VKSNDTYB;
- Công an tỉnh Yên Bái;
- Phòng HSNV CA tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Các bị cáo (04);
- Trại tạm giam;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu HS, TA, HCTP, THADS – THAHS.

Trần Trung Hải